



VIỆN VIỆT-HOIC

BAN SỬ- NỮA VIỆT-NAM

Giảng-khoa : NĂM-CÔNG VE LỊCH-SỬ VIỆT-NAM

Phụ trách : Giáo-sở Trần Gia-Phung

Tiếp 10

NHÀ TRẦN (1225-1400)

(Thời kỳ thối nát: các vua nhà Trần)

I.- Trần Thái Tông (trò vì 1225-1258)

Niên hiệu: Kiến Trung (1225-1237), Thiên Ứng Chính Bình (1238-1250), Nguyễn Phong (1251-1258)

1.- Ông nhìn tình hình

Trần Thái Tông lên ngôi, sách phong Lý Chiêu Hoàng làm Chiêu Thành hoàng hậu, phong Trần Thủ Độ làm Quốc thượng thư, rồi gia phong làm Thái sử Thông quốc hành quân chinh thảo sứ.

Nếu cùng coi quyền lực, Trần Thủ Độ tiếp tục tiêu diệt nhà Lý và ổn định tình hình. Ông thực hiện cứu hoàng Lý Huệ Tông tới tận năm 1226 (bính ngọ), (1) giải cứu nhân dân con gái tông thất nhà Lý cho các thu lãnh các bộ tộc miền núi. Thành toán xong Lý Huệ Tông, Thủ Độ mới cho Thái Tông giảng ngôi thái hậu của Trần thò, với Huệ Tông, mẹ của Lý Chiêu Hoàng, xuống làm Thiên Cốc công chúa, rồi giải cứu Trần Thủ Độ.

Sau khi nhà Lý mất ngôi, hoàng tử Lý Long Tông, một người con thối của Lý Anh Tông, nhà họ Trần ra đời vào năm 1226 (bính tuất), cùng họ Trần tuy tung hoành bốn mặt người dùng thuyền vô tội biến sang lập nghiệp ở Triều Tiên (hay Cao Ly tức Korea). (3)

Năm 1232 (nhâm thìn), triều đình nhà Trần ban chiếu huy về việc tôn của vua. Ông nói của Trần Thái Tông tên là Trần Lý (cha của Trần Thò và Trần Tô Khánh), nên triều đình hỏi Lý nói thành hỏi Nguyễn. (2) Cũng trong năm này, trong lễ tế tiên tổ nhà Lý tại huyện Nông Nại (Bắc Ninh), Trần Thủ Độ ra lệnh giết tất cả con cháu nhà Lý về đời kỳ giảo (4)

Trần Thủ Độ dần hết tâm trí nếu cùng coi nhà Trần, nên ông rất không tôn trọng bất cứ một thủ tục nào. Thái Tông và Chiêu Thành sống khải lâu với nhau mà không có con nối dòng. Thủ Độ cùng bà Thiên Cốc bắt ép vua Trần Thái Tông phải pheboi bà Chiêu Thành năm 1237 (nhìn dậu), và có đời bà Thuận Thiên, rồi nhà lên làm hoàng hậu, vì bà này năm tháng thai nòng ba tháng. Bà Thuận Thiên là cho ruột của bà Chiêu Thành và là vợ của Trần Liễu, anh ruột của Thái Tông. (5) Số việc này bù luận lý Nho giáo gọi là loạn luân. Trong lịch sử các triều đại nước Việt, bà con gần và cùng họ kết hôn với nhau là một hiện tượng xa hoa nhất biết chớ xảy ra trong hoàng gia nhà Trần. (6)

Trần Liễu tức giận phẫn khang, những thế yếu nên nhanh yên phẫn. Thái Tông và vợ Trần Liễu, lấy nhà An Phủ, An Đông, An Sinh, An Bang (Hải Đông) cho Trần Liễu làm thóc ấp, an bổng lộc, và phong cho Trần Liễu làm An Sinh Vương.

Trong giai đoạn nhà Lý suy vi và nhà Trần mới lên cầm quyền, loạn lạc xảy ra khắp nơi, trong nội quan trong nhà là loạn Thối đời huyện Nông Hào, thuộc Hoàng Châu (vùng Hải Đông ngày nay) và Nguyễn Nội đời lang Phu Nông (Bắc Giang). Năm 1226, triều đình nhà Trần bắt tiêu trừ hai nơi này, không nêu thất bại. Triều đình liền cất nhà và phong tước cho hai người nhà gia đình họ. Năm 1228 (mậu tý), Nguyễn Nội đem quân đánh Nông Thối, chiếm luôn nhà của ông này. Thấy thế lực của mình ngày lớn mạnh, Nội tới xông lên Nhà Thăng Vương. Triều đình liền ban thưởng và giải công chúa Ngoại Thiên cho Nguyễn Nội. Vào cuối năm sau (kỷ sửu, 1229), Nguyễn Nội bị bệnh chết. Từ nội trong nước mỗi hoàn toàn ổn định và thống nhất.

2.- Việc nối ngôi

a) Số nối ngôi hành chính: Khi năm nước chính quyền, nhà Trần số nối dần dần tới chức hành chính đời nối nhà Lý tới triều đình nên xa hoa. Năm 1230 (canh dần), triều đình bắt chức an phủ sứ (hành và phó) năm toàn quyền ở các lộ. Năm 1242 (nhâm dần), triều đình chia nước làm 12 lộ (7) Nhà biết, vào năm 1227 (nhìn hợi), triều đình xuống chiếu bắt tất cả các môn tử và kẻ khác đều dùng phép in ngón tay vào nhà tới gia ý nên làm bằng. (8)

Từ khoa thi Thái học sinh năm 1247 (nhìn mũi), triều đình bắt ra **tam khôi** là **trăng nguyên, bãng nhẵn, thắm hoa**; những người thi đỗ con lại gọi là **thái học sinh xuất thân**. (22) Trong khoa thi này, **Nguyễn Hiền** đỗ **trăng nguyên**, **Le Văn Hưu** đỗ **bãng nhẵn**. Năm 1253 (quý sữu), triều đình lập **Quốc học viện** ở kinh đô lập trường Chu Công, Không Tử ở Mai Lĩnh 72 người hiền nên thối lập nhà **Giảng võ** ở thành niên nên nói học tập võ ở gần và gần sông. Từ khoa thi năm 1256 (bính thìn), triều đình lấy 2 **trăng nguyên** (kính tráng nguyên và trai tráng nguyên), 1 **bãng nhẵn**, 1 **thắm hoa** và **thái học sinh xuất thân**. Từ **Thanh Hoá** trở ra gọi là **kinh**, từ **Thanh Hoá** trở vào gọi là **trai** nên có **kinh tráng nguyên** và **trai tráng nguyên**.

Về văn học, vua Thái Tông làm một nhà thơ, nên rất nhiều thi phẩm, (24) những trong thời này chừa xuất hiện nhiều văn thi gia cũng nhờ tác phẩm này nên kể

h) **Tôn giáo**: Năm 1231 (tân mão), triều đình ra lệnh lập trường Phật ở thành nói dịch đình. (25) Năm 1247 (nhìn mũi), mỗi khoa **thi Tam giáo** cho tất cả những ai thông hiểu ba tôn giáo, nên ra hai bài "giáp" và "át". Ai đỗ cao thì đỗ **giáp** khoa, đỗ thấp thì sắp hàng á khoa. Năm 1256 (bính thìn), triều đình cho đúc cung một lúc **330 quả chuông bãng nông** ở chùa lớn ở Thăng Long. Trong khi chui trong đất triều Phật giáo và Nho giáo, triều đình nhà Trần cũng tỏ ra mê tín dị đoan, sai những người giỏi về phong thủy, nữa lý xem xét hình thế núi sông khắp nước năm 1248 (mậu thân), để thấy cho dân có ý tưởng khí (26) thì yên ngay. Nhiều nhà có nhà ở các nơi vắng vẻ cho nhà Trần.

3.- Việc ngoại giao

a.- Với Trung Hoa:

Liên ngoại năm 1225 (ất dậu), không mấy nên năm 1229 (kỷ sữu), triều đình nhà Trần mới có sứ giả sang Trung Hoa báo cáo với nhà Tống và xin phong võng. Lúc đó nhà Tống đang yếu thế lại bị lo sợ với người Kim ở phía bắc, nên chẳng hách hỏi gì về cuộc nổi dậy của nhà Trần, không gây ra gì với nước ta, và phong cho Trần Thái Tông làm An Nam Quốc Vương. (27)

b.- Với Chiêm Thành:

Nước Chiêm Thành ở phía nam nước ta là có sứ giả đến triều đình nhà Trần thông hiểu năm 1228 (mậu ty), những những người Chiêm Thành ở vùng biển giỏi thông hay quá nhiều, cướp phá. Dưới vua Lý Đạo Tông, năm 1252 (nhâm tý), vua Thái Tông tới cầm quân đánh chính đánh Chiêm Thành, bắt nước võng phi Chiêm Thành là **Boá Gia-La** cùng một số người Chiêm Thành nữa về nước. (28) Nguyễn Công Chính của nước Chiêm Thành này (năm 1252) có lẽ từ sau cuộc nổi dậy năm 1225, nhà Trần nắm tình hình trong nước, tách chức chính quyền ở vùng mai, muốn tạo một thanh tích ngoại giao nên làm tăng uy thế cho triều đình mới thành lập.

c.- Với Mông Cổ:

Người Mông Cổ sinh sống phía tây bắc Trung Hoa, rất thiện chiến, có sức mạnh cùng nếu giỏi, lại tách chức quân nhà Tống cuối năm 1206, **Thiet Mộc Chân** (Temuchin hay Temujin, 1167?-1227) hợp các bộ tộc Mông Cổ lên ngôi **hải hãn** (hoàng đế), xưng là **Thanh Cát Tô Hãn** (Genghis Khan), tức **Nguyễn Thái Tổ** (trò vì 1206-1227). Từ đó **Thanh Cát Tô Hãn** tung quân Mông Cổ đánh chiếm khắp nơi, lập thành một nước rộng lớn. Năm 1227, ông tấn công Tây Hải (Tây Tạng), ông tử trận. Người con trai thừa kế của ông là **A Hoát Nãi** (Ogatai) nước hải hãn quy phục (quriltai) Mông Cổ bầu chọn làm hải hãn, tức **Nguyễn Thái Tông** (trò vì 1229-1241). (29) Nguyễn Thái Tông tử trận năm 1241. Sau khoảng 10 năm tranh chấp quyền hành quyết liệt giữa các hoàng thân, năm 1251, **Mông Kha** (Mangu), cháu nội của **Thanh Cát Tô Hãn** nước hải hãn quy phục Mông Cổ bầu lên ngôi hải hãn tức **Nguyễn Hiền Tông** (trò vì 1251-1259).

Vì hải hãn này có em là **Hoát Tất Liệt** (Qubilai) cầm quân tấn công Trung Hoa. **Hoát Tất Liệt** sai tông **Ngột Lông Hợp Thai** (Uriyangqadai), đánh chiếm nước **Nãi Ly** ở **Vân Nam** năm 1257. **Ngột Lông Hợp Thai** sai sứ sang yêu cầu nhà Trần thần phục Mông Cổ nhưng vua Trần Thái Tông không chịu. **Ngột Lông Hợp Thai** liền theo đường sông Thao (Hồng Hải khúc phía trên ngã ba sông **Nãi**) tiến quân đánh nước ta lần đầu tiên tháng 12 năm nhìn tử (qua năm 1258). Trần Thái Tông sai cháu là **Trần Quốc Tuấn** (con của Trần Liễu) lãnh đạo nhóm tiến quân kháng cự. Quốc Tuấn quân ít, phải lui về **Sông Tây**. Vua Thái Tông tới cầm quân ra trận, nhưng cũng thua phải bỏ kinh đô rút về **Hồng Yên**. Quân Mông Cổ chiếm **Thăng Long**, tiến xuống **Ngũ Bồ Nâu**, phía đông kinh đô cướp phá giết hại người Việt không kể xiết ở **trên** sông.

Trước thế nguy, Trần Thái Tông hỏi ý kiến của Trần Thủ Độ nên hòa hay chiến. Trần Thủ Độ cũng quyết trả lời: "**Nếu thần chừa rồi, xin bãi hải hãn lo.**" Chẳng bao lâu, quân Mông Cổ không quen thủy thảo nước ta,

soá thoi gioi... Nha Nguyen coi nai dien lai Nap Thich Ninh sang giam sat viec cai tro oinoc ta. Tuy the luc noi Nguyen The Toa com nang ban ron voi van nei Trung Hoa nen chua chuitam nhieu nen noc ta. Sau khi chieam noc phia bac Trung Hoa, nha Nguyen doi noi ve Ye Kinh (Bac Kinh), nam 1264. (Nha Nguyen che thoc soi lam chui toan boinoc Trung Hoa va nam 1279) (33)

Nam 1266, nhan soithan nha Nguyen sang noc ta thong bao viec niean hieu cua nha Nguyen, Tran Thanh Tong cung ooi sang nha Nguyen yeu cau nhing pham vat nua phong phai cong nap, xin mien viec phai nap hoc troi thay thuoic, thoi thuyen... va xin gioi Nap Thich Ninh lam nai dien dai han tai noc ta. Vua nha Nguyen nhan loi, nhong sau noi lai noi noc ta phai nhan 6 viec: vua phai than sang chau, cho con em sang lam con tin, phai ke nap so dan trong noc, phai nap mot so quan, phai nap toa thue va nha Nguyen nat quan ne giam sat viec cai tro (toc quan Giam tri).

Cuoi nam mau thin (qua nam 1269), soi than nha Nguyen sang, nhong Tran Thanh Tong nhan chieu mau khong chiu lay. Viec nay gay canng thang ngoai giao mot thoi gian, soi giai hai ben qua lai lien tuc, nhong khong giai quyet noc gi, vi nha Nguyen thi yeu sach quai nang, con vua Tran thi nat quyet khong chiu nhing nieu kien do nha Nguyen nat ra.

Nam 1271 (tan mui), Nguyen The Toa noi quoc hieu lan noi thanh Nai Nguyen, coi soi giai sang Nai Viet yeu cau vua Tran sang chau, nhong Tran Thanh Tong cau be nhing khong ni. Nam sau (1272, nam than), soi Nguyen lai sang noi tim kien cot nhing Mai Viec. (34) Nai dien nha Tran trai loi viec noi xay ra nai quai lau, khong biet cot nhing hien nam cho nam. Cung trong nam nay, trong luc nha Tong bo don xuong phia nam Trung Hoa, ngoi nha Tong na dung 30 chiec thuyen cung gia quyen sang noc ta xin dung than. Trieu nhing lien cho hoi nhing co oingoi o Thanh Long.

Nha Nguyen cho quan ni xem xet nua thei vung bien gioi Nai Viet. Noc mat bao tin nay, Tran Thanh Tong coi soi giai sang trieu nhing Nguyen nam 1275 (at hoi), voi ne do la tinh hinh, voi ne ngho noi danh xong quan Giam tri thanh Dan tien soi lay lei rang noc ta khong phai lai noc man di mau can giam tri. Chang nhing khong chiu, mau nhan nem quan ni nhing Giang Nam nam 1276 (binh ty), bat vua Cung Ne (tro vi 1275-1276) va ba Thai hau nha Tong, Nguyen The Toa sai ngoi sang noi Nai Viet thi hanh 6 nieu nha Nguyen na noi ra nam 1266. Tran Thanh Tong cung quyet khong chap nhan noi hoi nay.

Trong luc tinh hinh bang giao gioa nha Tran va nha Nguyen nang canng thang thi thai thong hoang (toc coi hoang Tran Thai Tong) qua noi nam 1277 (nhin sou). Nam sau, Thanh Tong nhong ngoi cho thai toi lei lam thai thong hoang va thang 10 (mau dan, 1278).

III.- TRAN NHAN TONG (tro vi 1279-1293)

Nien hieu: Thieu Bao (1279-1284), Trung Hong (1285-1293)

1.- Viec noi tro

Thai toi Hoang sinh nam 1258 (mau ngoi), lei ke nghiep cha nam 1278, toc Tran Nhan Tong. Doi trieu vua nay, noi tro it coi viec gi quan trong. Nam 1280 (canh thin), trieu nhing ban hanh **thoc cong**, no goi cung nhõ vai theo mot kich thoc thong nha tren toan quoc. Cung trong nam nay, trieu nhing ra lei kien tra soa nhing, coi lei ne chua bi chi tranh voi quan Nguyen.

Viec van hoc noi nay khai phat trien, nhing tac pham van chong choi Nho rat hung trang nhõ hich toing so cua Tran Hong Nao, tho cua Tran Quang Khai, Pham Ngu Lai. Mot hien toing nac biet doi noi vua Tran Nhan Tong lai Nguyen Thuyen (sau noc goi lai Han Thuyen), bat nau **dung choi Noam lam tho**, moi nau phong trao tho Noam cua noc ta. (35)

Ve quan soi, nam 1280 (canh thin), tai man Nai Giang (Hong Hoa), tho hao Trinh Gioc Mat noi lei co op boc. Tran Nhan Tong coi chui ruoi lai Chieu Minh Voong Tran Nhat Duat (1254-1330) cam quan ni nhing. Tran Nhat Duat lai ngoi coi tai ve ngoi hoc, rat gioi cai thoi tieg cua cai sac toc mien nui. Ong mot minh ni va doanh trai cua Trinh Gioc Mat, thuyet phuc bang thoang ooi nha phong, kien cai boi toc nay khem phuc, va xin quy hang.

Coi lei do anh hong cua chie tranh khing Nguyen ke dai trong 4 nam, lai them bo han han toi thang 6 nen thang 10 nam kyisou (1289), nen va gain cuoi nam 1290 (canh dan), nai noi xay ra, giai gaib tang, nhieu ngoi ban ruong nat, va nhing ngoi quai noi xin ni lam noa ty tang lei. Nai noi ke dai nen nam sau. Trieu nhing phai xuong chieu lay lua cong phai chah cho dan nghe va cho mien thea nhing.

2.- **Việ ngoại giao**

Ngay khi vua Trần Nhân Tông mới lên ngôi, Chiêm Thành cốisốigiaisang thaim việng vaithoàng hiệuv vào năm 1279 (kyi maob). Chiêm Thành con nĩa sang taing nhiều leivã trong nõi coi một con voi trắng năm 1282 (nhaim ngoi). Sau nõi **Chiêm Thành liên minh với Nãi Việ** chống quân Nguyễn. Nãy laivãn duy nhất trong lịch sõi Chiêm Thành liên minh với nõi ta.

Công cuộc ngoại giao quan trọng nhất đời nõi Trần Nhân Tông laivieç bang giao với nhai Nguyễn bên Trung Hoa. Nhai Nguyễn lam chuihoan toan nõi Trung Hoa khi Quang Võông (trò vì 1278-1279), vì vua cuối cùng của nhai Tông tõi toinăm 1279. Cuộc bang giao giữa hai bên Việ Nguyễn nĩa voinăm 1285 khi nhai Nguyễn công quye tiến quân qua Nãi Việ nĩa mõi nõiing xuống Nõi Nam All Chiếm tranh xây ra hai lần trong khoảng 4 năm (1285-1288). (Seitrinh bay trong một bài riêng tiếp ngay sau bài này).

Sau khi này lui nõi quân Nguyễn, Trần Nhân Tông nhận nãithang lĩi, nãitõicảm quân nĩ nãinh Ai Lao năm canh dãn (1290). Quân Ai Lao thua chạy, rút vào rừng sâu, n्हng khi quân Việ lui về thì tiếp tục quãy phai. Tuy mõi cuộc việ chinh vàphĩa này, n्हng ngõi Việ hầu n्ह không õilai sinh sống õi Ai Lao vì không chịu n्हng nã bệnh sốt rét (malaria).

Uy tín của Nãi Việ với các nõi láng giềng lúc nõi lên rất cao. Tháng 5 năm canh dãn (1290), thõng hoàng Thành Tông qua nõi. Nhân Tông sai sõi sang báo tang với triều n्हnh nhai Nguyễn. Nhai Nguyễn sai Lêboai thõng thờ n्हn Thăng Long yeu cầu vua Trần sang chầu. Năm sau (1291), vua Nhân Tông cõngõi sang tõi choi. Tháng 2 năm nhaim thĩn (1292) Nhân Tông n्हõng ngoi cho con laithai tõi Thuyệ, rồi lên lam thai thõng hoàng. Thai tõi Thuyệ lên ngôi tõi Trần Anh Tông.

CHUI THICH:

1. Sau khi truyền ngôi cho Lyi Chieu Hoang, thõng hoàng Lyi Huei Tông ra õi chue Chai Gioab trong kinh thành. Tháng giêng năm binh ngoi (1226), õng bị giàng truat khỏi ngôi thõng hoàng, chæ con nõi gọi lai Huei Quang nãi sõi. Vào tháng 8 cùng năm, một hôm Trần Thui Nõi ngang qua chue, gặp lúc thay Huei Quang nãng ngoi n्हoi coi Trần Thui Nõi nõi: "Nhoi coi phai n्हoi het reicai." Nghe the thay Huei Quang n्हng day trailõi: "Lõi n्हai ngõi nõi, ta hiệu rõi." Sau thay Huei Quang nĩ chõi ngoai chõi õi coi Nõi, dãn chuing chạy theo xem, coi ngõi chanh long thõng xoi. Nghe vậy, Trần Thui Nõi lo sõi n्हai tam xao xuyệ, sinh ra biệ loãn, cho ngõi n्हn chue mõi Huei Quang vào triều tran thanh. Huei Quang biệ y vào sau chue that coi tõi vãn. Nõi tin này, Trần Thui Nõi dãn baiquan n्हn teikhoic, rồi cho lam leian tang khai long trong. Một sõi trõitruu của lịch sõi lai Lyi Thai Toi ngõi sang lập nhai Lyi nãi xây đồng chue Chai Gioab năm 1024 (giap ty) tai kinh thành Thăng Long, và vì vua chõi của nhai Lyi (neu không ke Lyi Chieu Hoang) lai Lyi Huei Tông nãi tõi vãn tai chue này năm 1226 (binh ngoi). [Theo tac gia Nguyễn Bai Lang, trong sách *Kien truc Phat giao Viet Nam*, Nxb. Hoa Cau, California, 1989, tr. 61, chue Chai Gioab nõi đồng õi nõi mangay nay gọi lai ngon Phuc Tõng, núi Vãn Bao tai bõphĩa nam Hoai Tay (Hai Nõi).]
2. *Cõng muc*, bản dịch, sñd. tr. 456.
3. Nguyễn san *Lang Vãn*, số 125, tháng 1-1995, tr. 17. Khi quân Mõing Coi xãm lang Trieu Tien năm 1256, Lyi Long Tõng nãi gõp sõi chống quân Mõing Coi lập chiệ công n्हn nõi vua Trieu Tien trong thõng. Chai chat dong õi của Lyi Long Tõng nãitim veivieç Nam nễitham queihõng của tõi tõi hoi.
4. Vào mùa n्हng năm 1232 (nhaim thĩn), Trần Thai Tông xuống chieu gọi con chai nhai hoi Lyi tap trung ve lam le nãi teitoi tõi tai hanh cung nhai Lyi ngay trõi õi thoi Thai Nõiing, xai Hoa Lam (nay thuoc huyệ Nõing Ngai, Bac Ninh). Chính sõi ghi lai rang Trần Thui Nõi sai ngõi nãm nãi một hoisau, đồng nhai lên trin, nõi khi các tõi that hoi Lyi vào lam le cho ngõi giat sup, chõi song tat cai n्हng ngõi tham õi. Sõi kien này trong thõc teirat khoi xay ra vì vieç nãi ham lam nhai không de gi qua mat con chai nhai Lyi hoi se boi tron và không tham õi le tei. Cõi the Trần Thui Nõi nõi con chai nhai Lyi tap trung ve õi nãi le n्हng nõi rõi ra leih bat tat cai boi xuống ham chõi song thanh một năm một tap the. Tuy vieç này không the tieu diet het con chai nhai Lyi n्हng chæ chæn con chai nhai Lyi con song sõi sau cuoc thanh trõng này không dam tiếp tục tap hop lam le tei tõiing n्हoi trieu Lyi và n्हnh yeu phan nõi ra hoi Nguyễn, am thãm sinh sống, không con gì nguy hiệm nõi với trieu n्हnh nhai Trần. Nãy laithuõn chính trò het sõi tan bao của Trần Thui Nõi bõ lịch sõi lên an nãng nãi.
5. Nguyễn Trần Thai Tông và Lyi Chieu Hoang an õi với nhau nõi 8 năm thì sinh một trai năm 1233, nãi tên lai Trinh. Chang may Trinh bị yeu tõi coi the tõi tran ngay khi mõi sinh. Song với nhau them một thõi gian nõi, Thai Tông vãn chõi coi con nõi dong. Nieu này lam cho Trần Thui Nõi cùng với laicõu thai hau Trần thõ, nay lai Thien Cõi công chue, me của Lyi Chieu Hoang và laicõu ruot của Thai Tông, lo ngai cho tõiing lai của nhai Trần mõi thanh lap. Cai hai liên yeu cầu vua Thai Tông truat phe Chieu Hoang xuống lam công chue vào năm 1237 (ninh dau), và nĩa Lyi Thuan Thien, với của Trần Lieu, nãng mang thai 3 tháng, vào cùng lam với Thai Tông. Nõi cach khac, hai ngõi thuc này Thai Tông lai chõi với và cùng lai chõi dau của mình lam với, và lúc nõiing ngõi chõi dau lai nãng coi mang với ngõi anh ruot của nhai vua. Neu Trần Thai Tông chõi

con, trong khi chờ đợi con, tại sao Thái Tông không nhận một người con của Trần Liễu hay của các anh em ruột khác làm con nuôi, nếu sau này nói dòng, mà Trần Thủ Nghĩa và Trần Thủ Lệ phải ra tay một cách bạo ngược như vậy? Khi bà Thuận Thiên sinh con (con của Trần Liễu), tên là Trần Quốc Khang, vua Thái Tông phong cho tước vôông. Tháng 9 năm kỷ hợi (1239), bà Thuận Thiên sinh một người con khác, con của Trần Thái Tông, tên là Hoảng, nước Thái Tông lập làm thái tử về sau nối ngôi vua. Trong cuộc hôn nhân này, tuy lúc đầu Trần Thái Tông coi phẫn bất mãn, nhưng sau rồi ông lại sống với bà Thuận Thiên, rồi coi con, chồng tôi ông không công quyết hoặc ông cũng coi phẫn nóng tình chàng?

6. * Đồi trệu nhà Trần, anh em chui bác kết hôn với nhau: (*) con của Thái Tông tức Thành Tông lập con của Trần Liễu làm hoàng hậu (Thiên Cảm hoàng hậu); (***) con của Thành Tông là Nhân Tông lập con của Trần Quốc Tuấn (Hồng Nãi Vôông) làm hoàng hậu (Khâm Từ hoàng hậu), tức bà này là cháu nội của Trần Liễu; (***) con của Nhân Tông là Anh Tông lập con của Hồng Nhông Vôông Trần Quốc Táng làm hoàng hậu (Thuận Thành hoàng hậu), tức bà này là cháu nội của Trần Quốc Tuấn. (****) Con của Anh Tông là Minh Tông sách phong bà Lê Thành làm hoàng hậu. Lê Thành hoàng hậu là con của Huệ Vũ Vôông Trần Quốc Chấn (con nội là Trần). Chấn là con thời của Nhân Tông, em của Anh Tông, nghĩa là Minh Tông và Lê Thành là anh em chui bác ruột. Riêng Hồng Nãi Vôông Trần Quốc Tuấn kết hôn với cô ruột của mình là Thiên Thanh công chúa năm 1251 (tân hợi). Thiên Thanh công chúa là con của Trần Thôn, em của Trần Liễu (cha của Trần Quốc Tuấn)
 - * Có thuyết giải thích rằng số đó những người lập ra nhà Trần quyết định hoàng tộc chắt kết hôn với những người trong hoàng gia là để duy trì ngôi vua, khỏi bị ngoại thích (hội ngoại hay hung hãn hội với) cướp quyền, nhờ đó ông hoàng hậu Trần thủ, với của Lý Huệ Tông nắm mưu cùng Trần Thủ Nghĩa nắm chính nhà Lý tồn lập nhà Trần. Eib le thay, về sau, chính "ngoại thích" nắm chính nhà Trần, lập ra nhà Hoán năm 1400.
7. Bài *Toan thơ* không ghi rõ danh sách 12 loài. Theo lời của các tác giả bài *Công mục*, thì 12 loài là Thiên Trông, Long Hồng, Quốc Oai, Bắc Giang, Hải Đông, Trông Yên, Kiến Xông, Hồng, Khoai, Thanh Hoá, Hoàng Giang, Diên Châu. (*Công mục*, bản dịch, *sđd.* tr. 464.)
8. *Toan thơ*, bản dịch, tập 2, tr. 10.
9. Sau nói thanh Nãi an phu sĩ rồi Kinh nội nãi doanh.
10. *Công mục*, bản dịch, *sđd.* tr. 466.
11. *Công mục*, bản dịch, *sđd.* tr. 466-467.
12. *Công mục*, bản dịch, *sđd.* tr. 465, phần "Lời căn dặn". Sách *Công mục* có ghi lại rằng vào năm 1296 (bính thân), đồi trệu vua Trần Anh Tông, viên quan văn thông phẩm là Nguyễn Hồng, có ý phạm pháp (nhánh bác), bị ra lệnh hành trướng nên chết. (*Công mục*, bản dịch, *sđd.* tr. 537.)
13. Thuế thân chung cho mỗi người chắt bắt đầu vào năm 1378, đời nội vua Trần Phế Đế (trò vì 1377-1388)
14. Theo Ngô Thời Sĩ *Việt sử tiểu án*, bản dịch của Hội Việt Nam Nghiên Cứu Liên Lạc Văn Hoá Ái Châu, Nxb Văn Sử San Jose, California, tái bản, 1991, tr. 122, số đó coi tên là hoàng nam, tiểu hoàng nam, nãi hoàng nam vì số hoá tích gọi là *Hoàng sách* [Số bia vàng].
15. Theo Dictionnaire Vietnamien-Français (Từ điển Việt-Pháp) của J.F.M. Genibrel, Imprimerie de la Mission at Tân Ninh, Sài Gòn 1898, Nxb Khai Trí, Sài Gòn, tái bản năm 1974, tt. 205, 803, 814, thì: 1 thạch = 10 đấu = 100 thăng hay thông và 1 thông hơn 1 lít. Này là những đơn vị đo lường bằng thể tích chồi không phải bằng trọng lượng. Kích cỡ lớn nhỏ thay đổi tùy theo từng thời kỳ. Khoảng thời gian 1954, 1 thăng hay thông (miền Bắc) tương đương với 1 ô (miền Trung), tương đương 1 lít.
16. Năm 1044 (giáp thân), Lê Phụng Hiếu theo vua Lý Thái Tông chinh Chiêm Thành. Tông truyền rằng khi thắng trận trở về nhà vua xét công ban thưởng, Lê Phụng Hiếu xin với vua: "...Thần không muốn thưởng tước, xin cho ruộng trên núi Bàng Sơn nếm nạo lớn nãi xa, nạo rồi xuống cho nạo trong nãi công [quan nãi] thì xin ban cho làm sản nghiệp..." Vua không ý Phụng Hiếu lên núi, nếm nạo xa hơn mỗi dặm, nạo rồi xuống làng Nãi My. Thái Tông lấy ruộng này ban cho Phụng Hiếu, tha thuế lúa cho ruộng nếm nạo ấy. Vì vậy, người Ái Châu (Thanh Hoá) gọi ruộng thông công cho các quan là ruộng thạc nạo (nếm nạo).
17. Tánh bạch: 100 thieu hay 100 bát. Học theo lời tính thời Ngũ Đế (907-959) bên Trung Hoa, lấy 77 gọi là 100.
18. Nãi nãi nhó: Nãi tai nãi, hay nãi tai vác, hay nãi quai vác. Nãi không thang mà coi hình công nhó tai nãi hay tai vác. Choá nãi công, công nãi, sắc công phải lớn thì nãi công ra cho kiến cộng nãi công: chầu nãi công, vì vậy gọi là nãi nãi nhó.
19. Sông Tô Lịch là một nhánh nhỏ của sông Hồng, ở phía đông kinh đô. Tông truyền ngay xóa coi một người tên Tô Lịch sinh sông đời này nên gọi là sông Tô Lịch. Sông này nãi bọ lập. Ngay nay coi con nãi sông đời này gọi là "Phố sông Tô Lịch", hàng năm thông là chổi bọ nãi nãi nhó.
20. Thái học sinh là tiến thân của khoa thi tiến sĩ. Năm 1374 (giáp dậu), đời nội vua Trần Duệ Tông (trò vì 1372-1377) mới gọi là tiến sĩ. Tam giáp: nãi nhất, đảnh nãi tam giáp.
21. *Toan thơ*, bản dịch tập 2, tr. 21. Theo chú thích của các dịch giả bài *Công mục*, (bản dịch, tr. 469) thì này là kỳ thi hoàng (cối nãi). Sau nội khi viết về khoa thi Thái học sinh năm 1374, tức khoa thi tiến sĩ này tiến, thì *Công mục* lại xác nhận khoa thi Thái học sinh cách nhau 7 năm. (*Công mục*, bản dịch tr. 625).
22. Trai nguyên = chum nãi; bãng nãi = mặt bãng; thãm hoa = thãm hoa. Xuất thân là con nãi nãi nãi là quan.

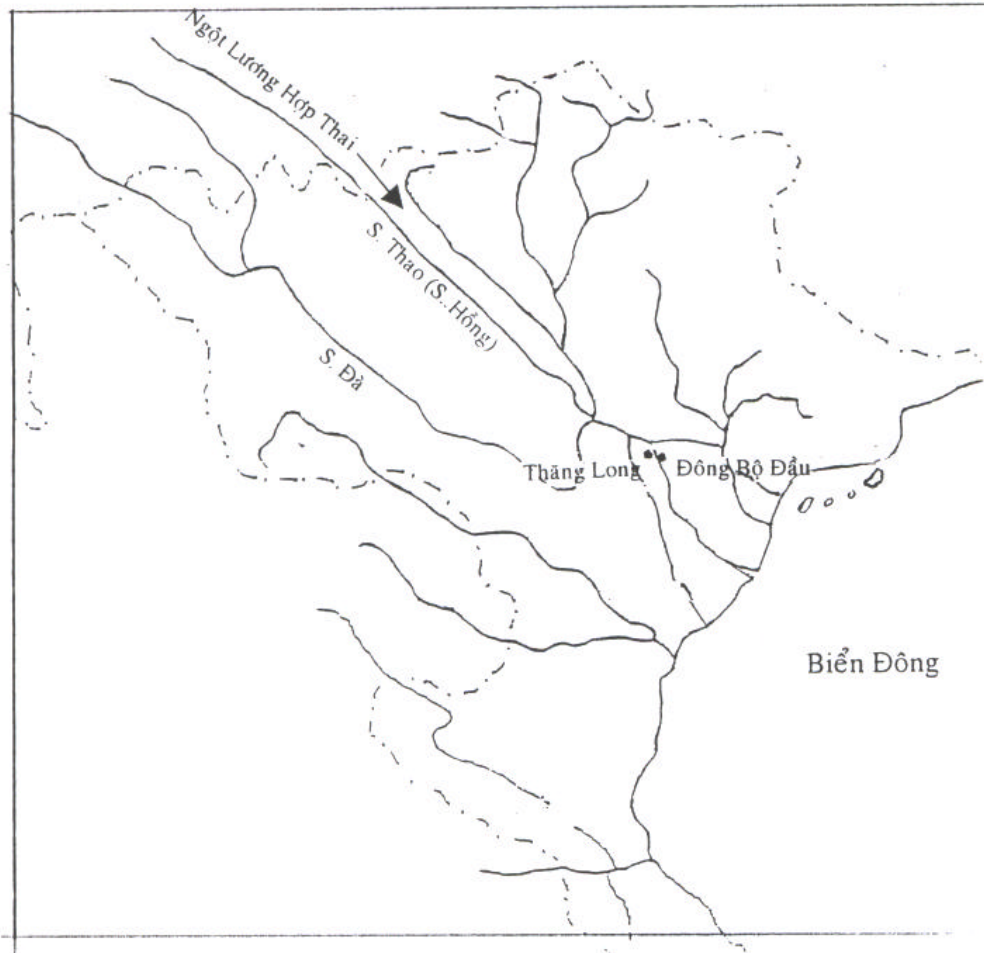
23. **Chu Công** (Duke of Zhou) tên là Nain, con của Văn Võng (King Wen, trị vì 1186-1134 TCN), em của Vũ Võng (King Wu, trị vì 1134-1116 TCN), nhà Chu (1134-221 TCN) bên Trung Hoa. Khi Vũ Võng mất, con là Tung mới 13 tuổi, Chu Công phải lên ngôi tức Thanh Võng (King Cheng, trị vì 1115-1078). Chu Công trông coi mọi việc, giúp Thanh Võng nên lúc trở thành hoàng đế. Hai người em khác của Vũ Võng là Quán Thúc Tiên, Thái Thúc Nối nối lên làm phò. Chu Công nhanh dẹp yên.
- Khoảng Tồi** (Confucius, 551-478 TCN): người nước Lỗ (Sông Nồng, Trung Hoa), thời nhà Chu, tên là Khâu (con nước là Khâu), con của Thúc Lông Ngô và Nhan thò. Khoảng gần 30 tuổi, Khoảng Khâu nên kinh nhà Lạc Ấp của nhà Chu, vào nhà Minh Nỗ do Chu Công lập ra, học tập và nghiên cứu. Khi về lại nước Lỗ Khoảng Khâu làm quan một thời gian, nhưng không được trọng dụng, nên bôn bề chu du khắp nơi, truyền bá sách học của mình, nên năm 68 tuổi trở về nước Lỗ dạy học trở nên nổi tiếng. *Thi, Thò, Lễ Nhạc*, phê bình kinh *Dịch*, và viết kinh *Xuân Thu*.
- Mạnh Tồi** (372-289 TCN): người nước Châu (nay thuộc Sơn Nồng), tên là Mạnh Kha, cha mất lúc ông 3 tuổi, nhờ cô em họ dạy dỗ (thường nước gọi là Mạnh mẫu). Ông coi tài hùng biện, nên chu du các nước nên được nhiều người trọng dụng, nhưng cuối cùng vua cho hầu chương chiến tranh hôn nhân ly. Khi gần già ông về quê cũng các môn nên ghi chép những việc ông nói với vua các nước cho hầu chương lời ông phê bình các học thuyết, thành bảy thiên sách *Mạnh Tồi*
- 72 người hiền**: thất thập nhị hiền, tức 72 hiền triết Nho giáo.
24. Sau khi thoái vị, Trần Thái Tông đi tu và nghiên cứu Phật học. Ngài soạn ra sách *Khoảng hồ lục* (dạy về nhà họ không). Sách này nói về thiên số Tục Tĩnh dịch ra quốc âm vào thế kỷ 17, và được khắc in năm 1830 dưới triều vua Minh Mạng. (Theo Đông Quang Hàm, *Việt Nam văn học sử yếu*, Nxb Bồi Quốc Gia Giáo Dục, Sài Gòn, 1960, in lần thứ 7, tr. 223.)
25. Tài các làng, người ta thường làm trạm cho những người đi nông nghề chăn gối lái đò về nhà. Phụng thần của vua Trần Thái Tông là Trần Thò, lúc con hàn vi, một hôm ngồi nghề ở nhà, gặp một nhà sư đến nói chuyện với ông: "Người trẻ tuổi này mai sau sẽ nên vua". Sau này nhà sư biến mất. Vì vậy, khi Thái Tông lên làm vua, thường hoàng (cha vua) ra lệnh nói náo cõi đất nên thì phải lập đền thờ Trần Thái Tông.
26. Nói coi võng khí la chơ nhà nếp, coi khí thế hồng võng, coi thế không nghiệp nên võng.
27. *Toan thò* chép rằng nhà Tống phong võng cho Trần Thái Tông ngay trong năm 1229 [niên hiệu Kiến Trung thời 5], nhưng sách *Công mục* đưa vào tài liệu Trung Hoa căn cứ sai, và ghi rằng nhà Tống phong võng năm 1236 (bính thân) [niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình thời 5].
28. Có thuyết nói rằng trong cuộc viễn chinh này, quân Nam Việt bắt được vua Chiêm, nhưng các tài liệu *Toan thò* lại viết khác. (*Toan thò*, bản dịch, sđd. tr. 24). Theo hai tài liệu Dohamide và Dorohiem trong *Dân tộc Chăm lược sử* Sài Gòn 1965, tr. 69, thì có lẽ trong trận này, vua Chiêm Thanh là Jaya Paramesvaravarman II (trị vì từ 1226) bị chết, nên sau này người em của ông ta lên ngôi tức Jaya Indravarman VI.
29. Ngôi nhà hàn của Mông Cổ không phải cha truyền con nối nhà vua ở Trung Hoa và Việt Nam, mà do hai ông quy tộc (quirltai) gồm thân võng, tổng lãnh, và trưởng các bộ tộc Mông Cổ bầu lên khi nhà hàn cuối qua đời. Các giai Phan Khoang phiên âm chữ quirltai là hai ông "khởi ly nhó thái" (Phan Khoang, *Trung quốc sử công*, Nam Nam, Hoa Kỳ tái bản không năm, tr. 227.)
30. Nói nên cách những người của Trần Thái Tông, vua Tô Nối (trị vì 1847-1883) nói phê bình: "Phép truyền ngôi này của nhà Trần cũng hay, coi thế bắt chước nước." (*Công mục*, bản dịch sđd. tr. 482).
31. Lê Văn Hò người Phú Ly huyện Nồng Sơn, Thanh Hóa, nhà băng nhà lúc 18 tuổi, năm 1247 (ninh mui). Ông làm Hàn lâm học sĩ, Biên tu quốc sử nước Nam Uyen hầu. Ông *Nam Việt sử ký* của Lê Văn Hò nói nhà phân "ngoại ký" thời triều Vũ Nối (trị vì 207-137 TCN), nước Nam Việt, tức chớ không nên cấp gì nên hồi Hồng Bang (Hung Võng).
32. Trần Quang Khai (1241-1294) làm em ruột và kế vị Trần Thánh Tông, anh của Trần Ích Tắc, Trần Nhật Duật, tài kiếm và giỏi võ nước Thanh Tông phong tước Chiêu Minh Võng (1258), làm Thái uy (1261), và cuối cùng làm Tổng quốc Thái uy thống lĩnh mọi việc trong nước, tức tể tướng (1271).
33. Phan Khoang, sđd. tr. 225, phần chú thích.
34. Năm 43 (quy mao), Mai Viên nhanh thắng Hai Bà Trưng, nuôi tằm quan của Hai Bà nên huyện Cổ Phong, thuộc quan Cửu Chân (theo lời Chua của các tài liệu *Công mục*, sau huyện Cổ Phong thuộc All Châu). [All Châu tức vùng Thanh Hóa ngày nay]. Mai Viên lập cột nòng nên ghi nhà giới tằm cung của nhà Hàn. Tổng truyền Mai Viên thế rằng: "Nòng trui chết, Giao Chê diệt" [Cột nòng gãy thì Giao Chê bị diệt]. Vì sợi cột nòng gãy, nên người Giao Chê đi ngang qua cột nòng, lấy vải bọc cột nòng lên mái thanh gọi nòng cao, nên cột nòng bị sụp mất. Theo sách *Thủy kinh chú* của các tài liệu Trung Hoa tên là Lịch Nào Nguyễn, viết vào thế kỷ 6, thì: "Núi sông biển nói, cột nòng lồi mất vào trong biển." (*Công mục*, bản dịch tr. 85). Nhiều nay không biết nòng hay sai, không nhớ thế chắc chắn, khi Lịch Nào Nguyễn du lịch sang cõi Việt vào thế kỷ 6, cột nòng Mai Viên nằm mất tích.
35. * **Nguyễn Thuyên**, người huyện Thanh Lâm (Hải Đông), nhà thái học sinh nhà Trần Thái Tông. Tổng truyền rằng vào tháng 8 năm nhâm ngọ (1282), coi con cá sấu nên sông Phú Lương (khúc sông Hồng ở Hải Nối). Vua Trần Nhân Tông giao cho Nguyễn Thuyên, lúc nói rằng làm hình bả thông thò, làm bả vắn với xương sông. Các sáu tôi đi. Vua cho việc này giống Hàn Dũ bên Trung Hoa nên cho ông nói hồi Hàn; rồi nói người ta gọi ông là Hàn Thuyên. Hàn Thuyên con làm nhiều thò bang quốc âm, người nói sau theo lời này làm thò gọi là thò Hàn luật. Thà ra thò Hàn luật chớ là thò Nỗong luật mà

thời. Tác phẩm của Hán Thuyên là *Phi sa tạp*, nay thất truyền.

* Về chuyện cải sai, vua Tô Hiến Tông (trò vì 1847-1883) phê bình rằng: "*Việc này hiển nhiên không có gì đáng qua vì tính hiệu kỳ mà phải hối xang xián.*" (Công mục, bản dịch, sđ. tr. 502.)

* Theo học giả Đông Quang Hàm (1898-1946): "*Sở không chép rồi lại viết theo thể văn nôm và làm bằng Hán văn hay Việt văn; vậy ta cũng không nên vội cho - nhớ ý kiến thông thường - rằng bài ấy là một bài văn tế và viết bằng tiếng nôm. Chắc khi nào tìm thấy nguyên văn bài ấy mới giải quyết được vấn đề này, mà hiện nay thì bài ấy không thấy chép ở sách nào cả!*" (Đông Quang Hàm, sđ. tr. 105.)

* **Hán Dũ** (768-823): ngoài châu Nang (tỉnh Hoà Bắc, Trung Hoa ngày nay), nội tiếm số năm 792 nội Nông Nôic Tông (trò vì 780-805). Vì chông lại việc vua Nông Hiến Tông (trò vì 806-820) cũng ngoài này xông Phát năm 819, nên nạng làm quan giám sát ngôi sở sở quản tu soạn, hình boà thò lang, bỏ nội này làm thò sở Triều Châu (nay thuộc Quảng Ninh). Nhân coi con cải sai xuất hiện làm hải dân, ông soạn bài văn tế cải sai nên ướ cái n. Sau Hán Dũ nội triều về kinh nội làm Lại boà thò lang.



Cuộc kháng Nguyên năm 1258